

UBND TỈNH VĨNH LONG
BAN CHỈ ĐẠO PTKHCN, ĐMST,
CĐS VÀ ĐỀ ÁN 06

Số: 04 /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP ngày 05/7/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 38/TTr-SKHHCN ngày 07/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Điều 2. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên và các Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tổ chức triển khai thực hiện Quy chế theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 1209/QĐ-BCĐCCHC ngày 11/11/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ của CP về PTKHCN, ĐMST, CDS và ĐA06;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, NC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, 32.KGVX.



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Lữ Quang Ngời

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 26/8/2025
của Trưởng Ban Chỉ đạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, thông tin báo cáo, mối quan hệ phối hợp công tác và một số hoạt động khác của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ đạo (gọi tắt là các thành viên), Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban quyết định.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các thành viên và các Tổ Công tác.

3. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

4. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh, các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là Đề án 06) và nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về các nhiệm vụ được phân công.

5. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

6. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan mình để liên hệ, phối hợp công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban Chỉ đạo.

7. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo thì kịp thời báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm chung của Ban Chỉ đạo

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 03/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo các hoạt động thúc đẩy tiến trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, các nhiệm vụ của Đề án 06.

3. Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; tập trung giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban

Trưởng Ban chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban và các thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo thành viên Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

3. Phê duyệt các chương trình, kế hoạch triển khai Đề án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo giải quyết, xử lý các vấn đề còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh khi được các cơ quan, đơn vị và thành viên ban chỉ đạo kiến nghị và khi UBND cấp tỉnh yêu cầu;

5. Đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật đối với tập thể, cá nhân có sai phạm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Trưởng Ban

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Giúp Trưởng Ban điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; thúc đẩy tiến trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, các nhiệm vụ của Đề án 06; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

3. Đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện lập chương trình, kế hoạch công tác và thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được phân công, chỉ đạo công tác của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Ký thay Trưởng Ban Chỉ đạo các văn bản, kết luận đề đơn đốc các công việc được Trưởng Ban phân công và thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định.

6. Thay mặt Trưởng Ban điều hành các hoạt động chung của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban bận công tác và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Triệu tập, chủ trì, chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp, phiên họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo liên quan Đề án 06; Theo dõi, đơn đốc và sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các chương trình, kế hoạch công tác liên quan Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Ban chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền; thay mặt Trưởng Ban điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban vắng mặt.

3. Đầu mối trực tiếp tham mưu, chỉ đạo, điều hành các hoạt động về chủ trương, cơ chế, chính sách tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Thực hiện các công việc khác do Trưởng Ban phân công và ủy quyền.

6. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, Tổ trưởng Tổ Công tác báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, trước ngày 20 hàng tháng, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai Đề án gửi Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Triệu tập, chủ trì, chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp, phiên họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo liên quan nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Theo dõi, đôn đốc và sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các chương trình, kế hoạch công tác có liên quan nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền.

3. Đầu mối tham mưu, chỉ đạo, điều hành các hoạt động về chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Thực hiện các công việc khác do Trưởng Ban phân công và ủy quyền.

6. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, Tổ trưởng Tổ Công tác báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ Công tác Cải cách hành chính

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Triệu tập, chủ trì, chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp, phiên họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo liên quan nhiệm vụ cải cách hành chính; Theo dõi, đôn đốc và sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các chương trình, kế hoạch công tác cáo liên quan nhiệm vụ cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền.

3. Đầu mối tham mưu, chỉ đạo, điều hành các hoạt động về chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy cải cách hành chính của tỉnh.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Thực hiện các công việc khác do Trưởng Ban phân công và ủy quyền.

6. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, Tổ trưởng Tổ Công tác báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các Thành viên

1. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về các nội dung, vấn đề, lĩnh vực thuộc sở, ban, ngành, địa phương mình quản lý, chủ trì thực hiện.

2. Chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ công tác của Ban chỉ đạo vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án đã được thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực của sở, ban, ngành, địa phương mình phụ trách và theo sự phân công của Trưởng Ban.

3. Kiến nghị với Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, các nhiệm vụ của Đề án 06.

4. Đánh giá tình hình, kết quả công tác triển khai thực hiện của sở, ban, ngành địa phương mình phụ trách và báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo).

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban quyết định những vấn đề hoạt động của Ban.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

1. Tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

2. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo về triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

3. Chuẩn bị nội dung, tài liệu, báo cáo, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về xây dựng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

4. Thực hiện việc quản lý kinh phí, sử dụng các nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

5. Giúp Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề khi chưa tổ chức được cuộc họp Ban Chỉ đạo. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh cho Trưởng Ban.

6. Theo dõi, tổng hợp tình hình, tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng và phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

7. Giúp Trưởng Ban tổ chức các kỳ họp; xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu phục vụ các kỳ họp của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

1. Tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn các nhiệm vụ Đề án 06 theo quy định.

2. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo về triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06.

3. Chuẩn bị nội dung, tài liệu, báo cáo, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về các nhiệm vụ của Đề án 06.

4. Giúp Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề khi chưa tổ chức được cuộc họp Ban Chỉ đạo. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả liên quan các nhiệm vụ Đề án 06 cho Trưởng Ban.

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình, tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm liên quan các nhiệm vụ Đề án 06.

6. Giúp Trưởng Ban tổ chức các kỳ họp; xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu phục vụ các kỳ họp của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

Điều 12. Trách nhiệm của Tổ Công tác cải cách hành chính

1. Tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

2. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo về triển khai các nhiệm vụ liên quan đến nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Chuẩn bị nội dung, tài liệu, báo cáo, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Giúp Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề khi chưa tổ chức được cuộc họp Ban Chỉ đạo. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả liên quan các nhiệm vụ cải cách hành chính cho Trưởng Ban.

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình, tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm liên quan các nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Giúp Trưởng Ban tổ chức các kỳ họp; xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu phục vụ các kỳ họp của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

Điều 13. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Khoa học và Công nghệ làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu quyết định bổ sung, thay thế Thành viên Ban chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tổng hợp, chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ đạo và các kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ hàng 03 tháng/01 lần, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, giai đoạn và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban. Thành viên Ban Chỉ đạo vắng mặt phải báo cáo Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban phụ trách và ủy quyền cho cán bộ dự họp thay.

Các Tổ Công tác họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất và phải có báo cáo đề xuất, cụ thể, rõ ràng, có mục tiêu, tiến độ và kết quả.

2. Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban giao chủ trì Hội nghị, cuộc họp quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức theo đề nghị của cơ quan Thường trực.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 15 (của tháng, tháng cuối quý và tháng cuối của năm), và đột xuất theo yêu cầu, cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo (Sở Khoa học và Công nghệ) theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ, ngành, Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ hướng dẫn cụ thể về hình thức, thời gian, nội dung báo cáo; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo.

Điều 16. Mối quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo và các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, các Bộ, Ngành, Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, kế hoạch, chương trình của Ban Chỉ đạo quốc gia, cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo, các kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 17. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực và các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo (bao gồm các hoạt động chung như tổ chức các phiên họp, kiểm tra, sơ kết, tổng kết,...) và kinh phí hoạt động của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Sở Khoa học và Công nghệ và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

2. Kinh phí hoạt động của từng Tổ Công tác được bố trí trong dự toán do ngân sách địa phương cấp hằng năm của các cơ quan là đơn vị chủ trì của Tổ Công tác đó (Sở Khoa học và Công nghệ đối với Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công an tỉnh đối với Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Sở Nội vụ đối với Tổ Công tác cải cách hành chính) và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định. Hằng năm, các cơ quan chủ trì lập dự toán kinh phí theo quy định.

3. Việc sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý tài chính hiện hành.

4. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, các cơ quan là đơn vị chủ trì của các Tổ Công tác quản lý kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về quản lý và sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, tuân thủ các quy định về quản lý tài chính; hằng năm, thực hiện quyết toán theo quy định. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, cơ quan Thường trực, các cơ quan là đơn vị chủ trì của Tổ Công tác phối hợp Sở Tài chính để xem xét và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác giúp việc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan Thường trực tổng hợp, đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.